

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-ST

Ngày 04-6-2020

V/v “Tranh chấp dân sự về
đòi bồi thường thiệt hại ngoài
hợp đồng do danh dự, nhân
phẩm, uy tín bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thúy;
2. Bà Ngô Thị Diễm Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2020 về “Tranh chấp dân sự về đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1. Chị Lê Thị Mỹ N1, sinh năm 1993;
- 2. Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 31/01/2015.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Lê Thị Ngọc H là chị Lê Thị Mỹ N1 (mẹ ruột).

Địa chỉ HKTT: huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Chị Lê Thị N2, sinh năm 1983.

Địa chỉ: thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*: Anh Lê Văn D, sinh năm 1979.

Địa chỉ: huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn trình bày*: Vào ngày 19/12/2019 chị Lê Thị N2 đã vào nhà chị, dùng nón bảo hiểm ném vào người chị, đánh vào mặt chị nhiều lần và chửi bới, nhục mạ chị trước mặt hàng xóm, làm cho chị đau đớn suy sụp tinh thần, sống trong sợ hãi. Trong lúc đó con chị là bé Lê Thị Ngọc H chứng kiến chị bị đánh nên cháu hoảng sợ, khóc gây ảnh hưởng đến tâm lý của cháu. Khi sự việc xảy ra có Công an xã T, huyện H xuống can thiệp và nói chị N2 đi về. Ngày hôm sau khi sự việc xảy ra chị có làm đơn trình báo Công an xã T và yêu cầu chị N2 phải bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín cho chị và con chị là số tiền là 52.150.000đ. Đến ngày 20/01/2020 thì Công an xã T có mời chị và chị N2 lên làm việc và giải quyết về trách nhiệm dân sự, nhưng chị N2 không thống nhất bồi thường theo yêu cầu của chị, nên Công an xã đã tiến hành lập biên bản ghi nhận hòa giải không thành.

Sự việc xảy ra là lỗi thuộc hoàn toàn về chị N2, chị không có lỗi trong sự việc này, chị không có nói chị N2 lấy (quan hệ bất chính) chồng chị như chị N2 trình bày. Tự nhiên chị N2 tới nhà chị, xâm nhập gia cư bất hợp pháp, chửi chị và đánh chị trước mặt hàng xóm và có con gái chị chứng kiến, làm cho chị đau đớn, suy sụp tinh thần, sống trong sợ hãi.

Nay chị khởi kiện yêu cầu chị N2 phải bồi thường thiệt hại cho chị và con chị là cháu Lê Thị Ngọc H do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với tổng số tiền là 52.150.000đ. Trong đó gồm:

+ Bồi thường xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín cho chị là 22.350.000đ (15 tháng lương cơ sở).

+ Bồi thường tổn thất tinh thần cho chị là 14.900.000đ (10 tháng lương cơ sở).

+ Bồi thường tổn thất tinh thần cho con chị cháu Lê Thị Ngọc H là 14.900.000đ (10 tháng lương cơ sở).

Ngoài ra chị không yêu cầu khởi kiện gì thêm.

- *Bị đơn trình bày*: Thừa nhận là vào ngày 19/12/2019 chị có đến nhà chị Lê Thị Mỹ N1, mục đích là để nói chuyện với chị N1 về việc chị N1 có xuống nhà gặp ba mẹ chị kêu chị không được qua lại với chồng chị N1 là anh Lê Văn D. Trước khi đến nhà chị N1, chị có điện thoại cho chị N1, sau đó chị trực tiếp đến nhà gặp chị N1 để nói

chuyện cho ra lẽ. Chị đờ một lát thì chị N1 về thì hai bên có lời qua tiếng lại và cự cãi với nhau, trong lúc cự cãi chị N1 có nói “Tao xuống nói đê ba mẹ mày dạy mày vì mày lầy chồng tao”. Khi nghe chị N1 nói câu đó nên chị rất tức giận và dùng nón bảo hiểm có trong nhà ném vào người chị N1, nhưng không trúng. Sau đó chị N1 điện thoại trình báo Công an xã T, Công an đến thì thấy sự việc không có gì nên nói chị về đi. Sau đó Công an có mời hai bên đến làm việc về việc chị N1 yêu cầu bồi thường vì đã xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị N1 với tổng số tiền là 52.150.000đ, nhưng chị không đồng ý bồi thường, sau đó Công an có ra quyết định xử phạt hành chính chị với số tiền 750.000đ. Chị thừa nhận là trong lúc hai bên cự cãi do nóng giận chị có dùng nón bảo hiểm ném vào người chị N1, nhưng không trúng chị N1, nhưng chị không làm gì ảnh hưởng, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị N1 và con chị N1 cả, cả hai bên đều cự cãi qua lại với nhau. Nên nay chị không thống nhất theo yêu cầu của chị N1.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì trong vụ án này.

- *Người làm chứng anh Lê Văn D trình bày:* Trước đây anh và chị N1 là vợ chồng, nhưng trong quá trình chung sống chúng tôi không còn tình cảm với nhau nữa nên đã ly hôn. Việc ly hôn diễn ra sau sự việc mâu thuẫn, tranh chấp giữa chị N1 và chị N2, nhưng không phải vì nguyên nhân mâu thuẫn này mà anh nộp đơn ly hôn chị N1. Nguyên nhân ly hôn là do anh phát hiện chị N1 có quan hệ bất chính với người khác. Sự việc diễn ra vào ngày 19/12/2019 giữa chị N1 và chị N2 anh có chứng kiến, nhưng sự việc mâu thuẫn, tranh chấp hai bên không có gì, hai bên chỉ cự cãi, lời qua tiếng lại. Sau khi sự việc xảy ra thì anh thấy sức khỏe, tinh thần của chị N1 là vợ anh và con anh là cháu Ngọc H vẫn bình thường như trước.

- *Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của bị đơn, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp dân sự về đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm”. Bị đơn chị N2 có địa chỉ cư trú ở, xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp là đúng quy định của pháp luật, được quy định tại khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách đương sự trong vụ án: Trong đơn khởi kiện nguyên đơn chị N1 có yêu cầu khởi kiện là buộc chị N2 phải bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu Lê Thị Ngọc H, sinh 31/01/2015, là con ruột của chị với số tiền là 14.900.000đ (10 tháng lương cơ sở). Vì vậy, trong vụ án này tư cách nguyên đơn là chị N và cháu Lê Thị Ngọc H. Tính tới thời điểm khởi kiện thì cháu Ngọc H chưa được 06 tuổi, là người chưa thành niên, vì vậy cần phải có người đại diện theo pháp luật cho cháu để khởi kiện nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho cháu. Theo lời trình bày của đương sự và theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp thì chị N1 là người được và đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc H. Vì vậy, chị N1 sẽ là người đại diện theo pháp luật của cháu Ngọc H trong vụ án này. Khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án chưa thể hiện đúng tư cách nguyên đơn trong các văn bản tố tụng của mình. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị N1 và chị N2 thống nhất và yêu cầu Tòa án xác định chính xác lại tư cách nguyên đơn trong vụ án, các đương sự không khiếu nại việc này. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi nộp đơn khởi kiện đến các thủ tục tố tụng thì Tòa án vẫn xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện nêu trên của cháu Ngọc H (do chị N1 là người đại diện theo pháp luật). Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải xác định lại cho đúng tư cách nguyên đơn trong vụ án, việc xác định này không làm ảnh hưởng đến nội dung khởi kiện ban đầu, lời trình bày của các bên đương sự và cũng không ảnh hưởng tới nội dung giải quyết vụ án. Nên Hội đồng xét xử xác định tư cách nguyên đơn trong vụ án này là 02 người, đó là chị N1 và cháu Ngọc H, người đại diện theo pháp luật của cháu Ngọc H là chị N1.

[2] *Về nội dung vụ án*: Hai bên đương sự đều thống nhất là vào ngày 19/12/2019 thì hai bên có xảy ra việc cự cãi qua lại lẫn nhau tại nhà của chị N1. Sự việc cũng đã được Công an xã T, huyện H mời các bên đến xem xét giải quyết và có ra quyết định xử phạt hành chính chị N2 với số tiền là 750.000đ. Chị N2 thống nhất với quyết định xử phạt này của Công an, không khiếu nại gì.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc xảy ra cự cãi với nhau nguyên nhân đều xuất phát từ cả hai bên đương sự, do mâu thuẫn, không hiểu nhau về những lời nói ra của hai bên. Trong quá trình cự cãi qua lại thì đã được Công an xã T, huyện H can thiệp. Theo lời trình bày của chị N1 thì sự việc xảy ra là lỗi thuộc hoàn toàn về chị N2, chị không có lỗi trong sự việc này. Tự nhiên chị N2 tới nhà chị, xâm nhập gia cư bất hợp pháp, chửi chị và đánh chị trước mặt hàng xóm và có con chị chứng kiến, làm cho chị và con chị đau đớn, suy sụp tinh thần, sống trong sợ hãi. Tuy nhiên, theo lời trình bày của chị N1 thì từ sau khi sự việc xảy ra thì cha mẹ, bà con hàng xóm, anh chị em không ai xa lánh, khinh thường chị, họ còn đồng cảm và thương chị hơn, cuộc sống của chị vẫn bình thường, chỉ có thời gian đầu chị hơi sợ vì sợ chị N2 trả thù mình. Đồng thời chị N1 cũng trình bày là việc chị tạm ngừng việc kinh doanh buôn bán của mình khoảng 10 ngày là vì sợ chị N2 chặn đường gây thương tích cho mình, chứ không phải nguyên nhân là do mọi người xa lánh, khinh thường chị. Hiện nay chị không còn mua bán nữa vì lý do dịch bệnh và về nhà mẹ ruột sinh sống sau khi ly hôn với chồng, chứ không phải do chuyện giữa chị và chị N2. Việc chồng chị là anh Lê Văn D gửi đơn xin ly hôn với chị cũng không phải là vì chuyện giữa chị và chị N2 mâu thuẫn, mà là do hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, chị cũng thống nhất ly hôn với anh Du. Đối với cháu Lê Thị Ngọc H thì chị N1 trình bày là sau khi sự việc xảy ra giữa chị và chị N2 thì cháu vẫn bình thường vui chơi bạn bè, chỉ có thời gian đầu thì nhiều lần cháu nói với chị là đi nơi khác ở vì sợ chị N2 đánh chị nữa. Xét thấy lời trình bày của chị N1 cũng phù hợp với lời trình bày của người làm chứng anh Lê Văn D.

Khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự 2015 quy định: Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại như sau:

“1. Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác.”

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét thấy chị N2 không có hành vi xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị N1 và cháu Ngọc H. Chị N1 cũng không có chứng cứ chứng minh là hành vi của chị N2 đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của mình và cháu Ngọc H như yêu cầu khởi kiện. Nên yêu cầu khởi kiện của chị N1 và cháu Ngọc H là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận như phân tích ở trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chị N1 và cháu Ngọc H được miễn nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 235, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các 584 và 592 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ N1 và cháu Lê Thị Ngọc H (Do chị N1 là người đại diện theo pháp luật).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ N1 và cháu Lê Thị Ngọc H (Do chị N1 là người đại diện theo pháp luật) được miễn nộp theo quy định của pháp luật.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Huỳnh Anh